

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 08 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ma Khánh Ly

2. Bà Tường Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 18/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 26/01/2021 đối với bị cáo:

Lưu Đình C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1976 tại huyện C, tỉnh T.

Nơi cư trú: Tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Lưu Văn T và bà Phạm Thị Đ; anh, chị, em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án: tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 01/12/2020 Lưu Đình Chiến một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22K8-770... của Nguyễn Thị N (vợ C) từ nhà lên khu vực đền Đ thuộc xã N, huyện C, tỉnh T mục đích tìm ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi C gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, nhìn giống người nghiện ma túy, đang đi bộ một mình ở cạnh đường, C hỏi mua được 01 gói nhỏ, có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy màu trắng có chữ và dòng kẻ, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng có chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine với số tiền 300.000 đồng. Mua được ma túy, C cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường về đến đoạn đường vắng người qua lại C lấy gói Heroine san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại C gói lại như cũ cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 15 giờ 10 cùng ngày, khi về đến tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T, thì gặp tổ công tác của Công an huyện C phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ phát hiện, nghi C tàng trữ trái phép chất ma túy nên mời về Ủy ban nhân dân xã L làm việc. Tại đây, Lưu Đình C đã tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp gói ma túy trên và khai nhận cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là gói ma túy và 01 xe mô tô biển số đăng ký 22K8-770....

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 16 giờ 50 phút ngày 01/12/2020, tại Công an huyện C đối với Lưu Đình C, kết quả: (+) Dương tính.

Tại Kết luận giám định số 929/GĐKTHS ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy (loại Heroine), khối lượng 0,129g (*Không phải một hai chín gam*).

Cáo trạng số: 08/CT-VKSCH ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Lưu Đình C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lưu Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Đình C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/12/2020.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Lưu Đình C, được niêm phong trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lưu Đình C, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Lưu Đình C quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Đình C, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Đình C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 01/12/2020 tại tổ V, xã L, huyện C, bị cáo Lưu Đình C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (loại Heroine) có khối lượng là 0,129g (*Không phải một hai chín gam*), mục đích để sử dụng, đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, *“Có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất”* theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Đình C xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số đăng ký 22K8-770..., ngày 01/12/2020 bị cáo C đã sử dụng, liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, qua điều tra xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị N, ngày 02/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu, do vậy không xem xét.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lưu Đình C, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do đó không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Đình C, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên

không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Lưu Đình C, 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/12/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Lưu Đình C. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lưu Đình C, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Lưu Đình C giám định ngày 02/12/2020. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Lưu Đình C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/02/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàn